

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày 23/8/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hồng Thơm

2/ Ông Nguyễn Phát To

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-DS ngày 13/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-DS ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Bru Đ.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện CA, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Ông Lương Bé Q

Bà Lai Thị H

Cùng địa chỉ: ấp T, xã TA, huyện CA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Bru Đ trình bày: Vào ngày 16/6/2021 ông có cho vợ chồng bà Lai Thị H, ông Lương Bé Q vay số tiền là 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, khi cho vay có lập văn bản thỏa thuận vay tiền và được công chứng tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lê H1 số công chứng 3043, quyền số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD, kể từ sau khi vay thì bà H và ông Q có trả lãi cho ông tiền lãi tới ngày 09/10/2021 nhưng sau đó không trả tiếp lãi và vốn lại cho ông, ông đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu bà

H, ông Q trả tiền cho ông nhưng vợ chồng bà H, ông Q cố tình lẩn tránh nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lai Thị H và ông Lương Bé Q trả cho ông số tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/10/2021 cho đến ngày xét xử theo quy định pháp luật

Bị đơn ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà ông Lê Bru Đ phát biểu giữ nguyên yêu cầu. Ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H tiếp tục vắng mặt nên không thể đưa ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TA, huyện CA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q, bà H.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với số tiền vay vốn: Ông Lê Bru Đ kiện cho rằng vào tháng 06/2021 có cho ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H vay số tiền 80.000.000 đồng, hiện còn nợ chưa trả. Quá trình giải quyết Tòa án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông Q, bà H nhưng ông Q, bà H không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Lê Bru Đ, xem như ông Q, bà H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ Văn bản thỏa thuận vay tiền lập ngày 16/6/2021 giữa ông Lê Bru Đ với vợ chồng ông Q, bà H được công chứng tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lệ H1 mà ông Đ đã cung cấp, thể hiện việc ông Q, bà H có nhận tiền vay từ ông Đ nên Toà xác định việc vay mượn giữa ông Đ và ông Q, bà H là có thật. Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Q, bà H trả số tiền còn nợ 80.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Căn cứ theo Văn bản thỏa thuận vay tiền ngày 16/6/2021 thì lãi suất cho vay do hai bên tự thỏa thuận, tại phiên tòa ông Lê Bru Đ thừa nhận lãi suất hàng tháng mà ông Q, bà H phải trả cho ông trên số tiền vay là 5% mỗi tháng nay ông chỉ yêu cầu xem xét tính lãi phát sinh từ ngày 09/10/2021 cho đến ngày xét xử theo quy định pháp luật. Quá trình tố tụng ông Q, bà H cũng chưa thể hiện ý kiến gì về lãi suất phải trả khi vay. Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất vay do các bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 20% /năm của khoản tiền vay. Xét yêu cầu tính lãi của ông Đ thì phần tiền lãi mà ông Q, bà H phải trả cho ông Đ là: $80.000.000 \times 10.5 \text{ tháng} \times 20\%/năm$ với số tiền là 14.000.000 đồng.

Do đó tổng số tiền vốn và lãi ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H phải trả cho ông Lê Bru Đ là: 94.000.000 đồng.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H phải liên đới chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bru Đ. Buộc ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H phải liên đới trả cho ông Lê Bru Đ số tiền còn nợ 94.000.000 (Chín mươi bốn triệu) đồng. Trong đó số tiền vốn vay là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, còn lại là số tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H phải liên đới chịu 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Bưu Đ được nhận lại 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011618 ngày 13/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê Bưu Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2022, ông Lương Bé Q, bà Lai Thị H vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn